



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KHỞI XƯƠNG VÀ LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC VỮNG BƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

VÕ VĂN THƯỜNG *

Ngày 6-7-2018, tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra Hội thảo lý luận lần thứ 14 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc với chủ đề “Kinh nghiệm đổi mới ở Việt Nam và cải cách mở cửa ở Trung Quốc”. Đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Trưởng đoàn Việt Nam có Báo cáo Đề dẫn Hội thảo. Tạp chí Cộng sản trân trọng giới thiệu nội dung bài phát biểu này.

CÔNG cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng vào năm 1986 trong bối cảnh đất nước gặp phải những khó khăn gay gắt. Đổi mới được bắt đầu từ thực tiễn, từ những trăn trở, suy tư, từ những hiện tượng “phá rào”, từ những cách làm sáng tạo của các địa phương, cơ sở; được Trung ương Đảng chỉ đạo rút kinh nghiệm, đi sâu tổng kết, đưa đến những đổi mới nhận thức, tư duy, quan điểm, trên cơ sở đó điều chỉnh, đổi mới đường lối, chủ trương, thể chế, chính sách phát triển phù hợp thực tiễn khách quan, tạo động lực cho quá trình xây dựng đất nước. Qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hình thành được một hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới.

Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, nhằm thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định mục tiêu đổi mới - phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, cũng là mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, được nhận thức, hình thành trong thực tiễn đổi mới, được bổ sung và phát triển qua các kỳ Đại hội Đảng. Đại hội XI (năm 2011), đã khẳng định mục tiêu: *Xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*. Đổi mới chính là hướng tới thực hiện ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn và ở trình độ cao hơn mục tiêu bao trùm này. Tiêu chí để chỉ đạo và đánh giá quá trình đổi mới

* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

chính là thực tiễn và kết quả đưa đất nước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, ra khỏi tình trạng kém phát triển, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, con người, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân.

Đề đổi mới thành công theo mục tiêu trên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đổi mới toàn diện, đồng bộ, nhưng có trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn; đặt đổi mới tư duy lên hàng đầu để mở đường và định hướng cho quá trình đổi mới. Theo đó, đổi mới, phát triển kinh tế là trung tâm và đi trước một bước; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; lấy sự ổn định chính trị - xã hội làm tiền đề, làm điều kiện tiên quyết cho sự nghiệp đổi mới và phát triển.

Từ mục tiêu của đổi mới, trải qua thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định tám đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam xây dựng. Đó là: *Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.* Những đặc trưng cơ bản chính là những định hướng quan trọng cho quá trình đổi mới, được thể hiện và hiện thực hóa trong tất cả các lĩnh vực phát triển của đất nước và thể hiện bản chất của quá trình đổi mới và phát triển đất nước.

Với quan điểm “*Phát triển kinh tế là trung tâm*”, *Việt Nam đặt trọng tâm là xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Vấn đề đặt ra trước tiên là phải đổi mới tư duy về thể chế và mô hình phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đi đến nhận thức: “*Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng*”⁽¹⁾. Kinh tế thị trường không đồng nghĩa với chủ nghĩa tư bản. Từ đó đi đến khẳng định: “*Mô hình kinh tế tổng quát của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”⁽²⁾. “*Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thống suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*”⁽³⁾. Đây là bước đổi mới có tính lịch sử cả về lý luận và thực tiễn, thể hiện tập trung trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó xác định rõ và giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa nhà nước, thị

(1), (2) *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 481, 459

(3) *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr. 29

trường và xã hội, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phát triển con người, văn hóa, xã hội là nhiệm vụ và mục tiêu định hướng quan trọng của sự nghiệp đổi mới. Phát triển con người là trung tâm của chiến lược phát triển, con người vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của quá trình đổi mới; phát triển con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình phát triển. Tập trung xây dựng con người Việt Nam trở thành chủ thể của quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Để thực hiện nhiệm vụ chiến lược này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương tiến hành “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn liền với đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến. Đồng thời, xác định phát triển giáo dục và đào tạo cùng với khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng, mạnh mẽ, “không có tiền lệ lịch sử” trên toàn thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực, là nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam đặt nhiệm vụ xây dựng *hệ giá trị Việt Nam đặc trưng trong giai đoạn mới* đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định mục tiêu và thành quả của công cuộc đổi mới phải vì con người, nâng cao đời sống mọi mặt của người dân thông qua thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội. Với quan điểm gắn kết

hữu cơ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, Việt Nam đã tập trung xây dựng, đổi mới và từng bước hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội phù hợp, linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiệu quả, hiện đại và hội nhập quốc tế; đồng thời tập trung cho công tác xóa đói, giảm nghèo, dành ưu tiên cao các nguồn lực cho các địa phương nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từ năm 2017, Việt Nam đã chuyển sang xác định hệ tiêu chí và các giải pháp giảm nghèo bền vững theo cách tiếp cận đa chiều, phù hợp với xu thế của thế giới.

Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững, Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng lãnh đạo thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp để không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; có các giải pháp quản lý và giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội; giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh, an toàn.

Mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế là một định hướng chiến lược quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới. Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn

lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại đa phương, chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương. Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của đất nước.

Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, xây dựng và triển khai chiến lược tham gia các khu vực mậu dịch tự do với các đối tác kinh tế, thương mại quan trọng, ký kết và thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong một kế hoạch tổng thể với lộ trình hợp lý, phù hợp với lợi ích của đất nước. Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và các lĩnh vực khác. Chủ động và tích cực giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều

kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đổi mới hệ thống chính trị tạo động lực cho quá trình đổi mới. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới hệ thống chính trị đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhằm bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Trong đó, chú trọng nghiên cứu, hoàn thiện và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Về xây dựng và phát huy dân chủ. Xuất phát từ nhận thức dân chủ là một giá trị cốt lõi của con người, của xã hội, là mục tiêu và động lực của quá trình đổi mới và phát triển, Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định nhiệm vụ cốt lõi là tôn trọng, bảo vệ và phát huy quyền con người, quyền công dân, gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ công dân (vấn đề này được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945, được quy định trong các bản Hiến pháp các năm 1946, 1954, 1980, 1992 và được hiến định rõ, đầy đủ trong Hiến pháp năm 2013). Đẩy mạnh phát triển các hình thức và phương thức thực hiện dân chủ, nhất là các hình thức dân chủ trực tiếp. Phát huy dân chủ đồng thời với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, tuân thủ pháp luật. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định dân chủ trong Đảng có ý nghĩa quyết định đối với phát triển dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị, gắn với dân chủ hóa toàn bộ đời

sống xã hội, tạo được đồng thuận xã hội, tạo ra sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa tiếp thu những thành tựu chung của nhân loại, vừa thể hiện bản sắc riêng của Việt Nam; được xây dựng thể hiện quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; đồng thời xây dựng đồng bộ thể chế, thiết chế kiểm soát quyền lực, khắc phục tình trạng lạm dụng quyền lực, quan liêu, tham nhũng.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các hội quần chúng. Tích cực tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức này đối với hoạt động của các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gần bó với đoàn viên, hội viên, từng bước khắc phục “hành chính hóa” hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội, nhất là đối với Nhà nước. Đây là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới. Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ vai trò và thể chế lãnh đạo: Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; Đảng chịu trách nhiệm trước đất nước và nhân dân về sự lãnh đạo

của mình; các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và luật pháp. Xác định rõ cơ chế vận hành của hệ thống chính trị là “Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ”. Đây mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trong đó trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với Nhà nước, tôn trọng và phát huy đầy đủ quyền lực của các cơ quan nhà nước trong thể chế pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tập trung đổi mới công tác cán bộ, nâng cao phẩm chất, năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, coi đây là một nhiệm vụ có tính chiến lược, “then chốt của then chốt”; khắc phục những yếu kém, bất cập trong tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nét đặc sắc và bài học qua hơn 30 năm đổi mới

Kể từ Đại hội VI (năm 1986), đến nay đã qua 7 kỳ Đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo đề Quốc hội thể chế hóa trong Hiến pháp và trong các luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ và phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước.

1- Nét đặc sắc phản ánh tinh quy luật của quá trình đổi mới ở Việt Nam chính là việc nhận thức về giải quyết ngày càng có hiệu quả hơn các mối quan hệ lớn.

Về quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới là động lực; ổn định là điều kiện, tiền đề; phát triển nhanh và bền vững là mục đích. Đổi mới, ổn định và phát triển đều vì con người. Con người vừa là mục tiêu, động lực, vừa là chủ thể của đổi mới, ổn định và phát triển.

Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định tập trung đổi mới kinh tế, đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, từng bước đổi mới chính trị một cách thận trọng và vững chắc, giữ vững ổn định chính trị. Đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, với trọng tâm hướng tới hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy đổi mới toàn diện đất nước theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Lấy kết quả việc thực hiện mục tiêu này làm tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá hiệu quả của quá trình đổi mới và phát triển.

Về quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa: Điềm đột phá trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam là đã khẳng định kinh tế thị trường không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản, mà là thành tựu chung của nhân loại. Kinh tế thị trường tự nó không thể đi đến chủ nghĩa xã hội, nhưng sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thông qua phát triển kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời được định hướng, dẫn dắt, điều chỉnh bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội trong từng chặng đường phát triển. Thực chất là

nhận thức và vận dụng hiệu quả các quy luật khách quan của kinh tế thị trường nhằm xây dựng thể chế kinh tế bảo đảm cho nền kinh tế tăng trưởng, phát triển nhanh, bền vững vì lợi ích của đất nước, lợi ích của nhân dân.

Về quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa: Trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện đổi mới tư duy, điều chỉnh cấu trúc quan hệ sản xuất, đặc biệt là quan hệ sở hữu, các hình thức sở hữu và phát triển nền kinh tế đa thành phần để bảo đảm sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nhằm giải phóng và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất.

Về quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đây là mối quan hệ biện chứng giữa “ba trụ cột” của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong đó, mỗi chủ thể phải phát huy được tốt các mặt tích cực, mặt mạnh của mình, đồng thời phối hợp hài hòa để hạn chế các bất cập của mỗi chủ thể, theo nguyên tắc “Nhà nước mạnh - Thị trường hiệu quả - Xã hội (người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội...) năng động và sáng tạo”.

Về quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội: Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt quan điểm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đều vì con người; tăng trưởng kinh tế tạo nguồn lực để phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội sẽ tạo động lực phát triển kinh tế, văn hóa; phát triển văn hóa tạo nên tầng tinh thần xã hội và nguồn lực nội sinh để phát triển bền vững.

Về quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa:

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: Dựng nước đi đôi với giữ nước. Bảo vệ là điều kiện để xây dựng; xây dựng tạo sức mạnh để bảo vệ, nhằm bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh, bền vững, khắc phục nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn về kinh tế; đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Về quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định độc lập, tự chủ là vấn đề có tính nguyên tắc; tạo lập vị thế độc lập, tự chủ, bao gồm độc lập, tự chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền kinh tế độc lập và tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế, tăng cường tiềm lực quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; phát huy sức mạnh nội lực, đồng thời tranh thủ phát huy và sử dụng có hiệu quả ngoại lực, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Về quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ: Đây là mối quan hệ chính trị - xã hội và pháp lý giữa các chủ thể có vai trò, vị trí, chức năng và nhiệm vụ khác nhau, song đều cùng hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân chủ, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền, trong đó trọng tâm là thông qua Nhà nước, bằng Nhà nước; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa để thực thi quyền lực và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tham gia giám sát và kiểm soát quyền lực. Đổi mới mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân

làm chủ được tiến hành đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, đồng bộ ở tất cả các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

Việc xác định và giải quyết các mối quan hệ lớn nêu trên đánh dấu một bước tiến mới về tư duy lý luận và lãnh đạo thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới và phát triển đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các mối quan hệ lớn đó liên hệ mật thiết với mục tiêu của đổi mới là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Việc nắm vững và chi đạo giải quyết có hiệu quả các mối quan hệ đó trong mỗi giai đoạn phát triển và trong tất cả các lĩnh vực là điều kiện và phương thức bảo đảm thực hiện mục tiêu đổi mới với trình độ ngày càng cao hơn, hiệu quả hơn, bền vững hơn.

Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy việc nhận thức và xử lý các mối quan hệ cần phải được thực hiện đồng bộ, nhất là mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội...

2- Nhìn tổng thể, qua hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng sâu sắc, toàn diện, là sự nghiệp to lớn vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao; diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi.

Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với tất cả các nước lớn, quan trọng trên thế giới; chủ động, tích cực tham gia các công việc chung của cộng đồng quốc tế, các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước.

Trong các năm qua, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu đạt 425 tỉ USD, cao nhất từ trước đến nay. Sản xuất, kinh doanh tiếp tục phục hồi và phát triển toàn diện trên cả 3 lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được quan tâm chăm lo, bảo đảm tốt hơn. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực được Đảng và Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt từ nhiều năm nay, thời gian gần đây càng được đẩy mạnh và bước đầu đạt được nhiều kết quả cụ thể, tích cực, được nhân dân đồng tình, ủng hộ; lòng tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước được nâng cao... Những thành tựu đó khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Tuy nhiên, đổi mới chưa đồng bộ và toàn diện. Nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Nhiều hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế chậm được khắc phục. Công tác dự báo, hoạch định và lãnh đạo tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý phát triển xã hội còn nhiều bất cập. Hội nhập quốc tế có mặt chưa chủ động, hiệu quả chưa cao... Đó cũng là những vấn đề mà Đảng Cộng sản Việt Nam đang tập trung lãnh đạo để khắc phục.

3- Từ những thành công và chưa thành công qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra các bài học quan trọng.

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam. Đổi mới phải kiên định, không thay đổi mục tiêu, nền tảng tư tưởng, đồng thời phải luôn luôn sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Đổi mới mà rời xa, đi ngược lợi ích của nhân dân, sẽ dẫn đến thất bại. Những ý kiến, nguyện vọng và hoạt động sáng tạo của nhân dân nảy sinh từ thực

tiền là một trong những cơ sở để hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Đổi mới phải luôn luôn dựa vào nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Coi sự phát triển của thực tiễn là yêu cầu và cơ sở để đổi mới tư duy lý luận, đường lối, chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước. Phải bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới. Trong quá trình đổi mới phải coi trọng công tác tổ chức thực hiện với bước đi, hình thức, cách làm phù hợp, hiệu quả; khắc phục tình trạng bảo thủ, trì trệ, nóng vội, chủ quan, duy ý chí, đồng thời phải chủ động, năng động, không ngừng sáng tạo.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải kiên định độc lập, tự chủ đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp

chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Công cuộc đổi mới là sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của công cuộc đổi mới. Do đó phải luôn đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thường xuyên kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

Thời kỳ phát triển mới đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn bộ hệ thống chính trị cùng toàn thể nhân dân Việt Nam phải quyết tâm phấn đấu, nâng cao bản lĩnh chính trị, tầm vóc trí tuệ, phẩm chất đạo đức để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trước đất nước, dân tộc; đồng thời phải không ngừng sáng tạo, đổi mới trên cơ sở vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bám sát thực tiễn đất nước và thế giới; tham khảo kinh nghiệm các nước để đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với tình hình mới, xây dựng nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chúng tôi hy vọng qua Hội thảo lần này, sẽ tham khảo được nhiều điều bổ ích từ thực tiễn cải cách, mở cửa của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kết quả Hội thảo sẽ góp phần củng cố, tăng cường quan hệ truyền thống thắm tình đồng chí, anh em giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước. □